

Số: 93/2018/QĐST-HNGĐ

M, ngày 18 tháng 05 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 48/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2018 về việc ly hôn, giữa:

- Nguyên đơn: anh **Đồng Văn H** - sinh năm 1985;

Nơi ĐKNKTT và cư trú: Đội 5, xã T, Huyện T, tỉnh N;

- Bị đơn: chị **Nguyễn Thị Minh C** - sinh năm 1987;

Nơi ĐKHKT: Thôn Đ, xã Đ, huyện P, Tỉnh T;

Nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện M, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 21 ngày 30/4/2013 tại UBND xã T, Huyện T, tỉnh N.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 48/2018/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Đồng Văn H và chị Nguyễn Thị Minh C.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh chị có 01 con chung là cháu Đồng Minh T, sinh ngày 10/11/2013. Giao cháu T cho chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị C đối với anh H cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh H được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung; tài sản riêng; đất nông nghiệp; công sức; nợ chung:** Không có.

- **Về án phí:** anh Đồng Văn H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai số AD/2010/0004861 ngày 18/1/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, thành phố H. Hoàn trả anh Đồng Văn H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M
THẨM PHÁN**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M
- UBND T, huyện T, tỉnh N
- Lưu HS-VP.

Nguyễn Thị Kim T